

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

Án số: 113/2018/HS-ST
Ngày: 27- 12- 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: - bà Vũ Thị Thúy
- bà Phạm Hồng Thiêm

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Bà Đặng Thị Xuân Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 121/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114 /2018/HSST-QĐ ngày 14 tháng 12 năm 2018, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Vũ Thị D**; Giới tính: Nữ; sinh ngày 18/10/1964;
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Phong, xã Th, huyện Th, tỉnh Thái Bình.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Trình độ văn hóa: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do.
- Họ và tên cha: Vũ Thành Đ; Họ và tên mẹ: Vũ Thị M (đều đã chết);
Chồng: Trần Thanh H, sinh năm 1959 (đã ly hôn); có 02 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1994.

- Tiền án: không ; Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 25/12/1993 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 12 tháng tù giam về tội Lạm dụng chiếm đoạt tài sản công dân. Tháng 5/2001 bị Công an huyện Đông Hưng xử phạt hành chính về hành vi bán dâm. Ngày 28/5/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xử phạt 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Tại bản án số 39/2006/HSST ngày 17/3/2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy đến ngày 31/8/2011 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/8/2018 đến ngày 06/9/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

(có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng và người chứng kiến:

- ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Khúc, xã Th, huyện Th, tỉnh Thái Bình.

- chị Nguyễn Thị Hiền Trang, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Vị, xã Th, huyện Th, tỉnh Thái Bình.

- ông Phạm Xuân V, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Phong, xã Th, huyện Th, tỉnh Thái Bình

- chị Trần Thị Ng, sinh năm 1994 (có mặt)
Địa chỉ: thôn Phong, xã Thụy, huyện Th, tỉnh Thái Bình
- Chị Trần Thị Tuấn A sinh năm 1990 (có mặt)
Địa chỉ: thôn Phong, xã Th, huyện Th, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 ngày 28/8/2018, tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Thái Bình đang làm nhiệm vụ tuần tra tại đường tỉnh lộ 456 thuộc thôn Vô Hối Đông, xã Thụy Thanh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình phát hiện Vũ Thị D, sinh năm 1964 đang dừng xe mô tô biển kiểm soát 17M6 8780 có biểu hiện nghi vấn, nên đã yêu cầu D chấp hành pháp luật. Tại đây, trước sự chứng kiến của người làm chứng D đã lấy trong túi áo bên phải phía trước đang mặc ra 01 túi nilon trong suốt bên trong có 16 gói đều được gói bằng giấy trắng kim loại màu trắng, bên trong các gói đều có chất bột màu trắng dạng cục giao nộp cho Công an và khai nhận đó là heroine D đem đi để bán kiếm lời. Công an đã niêm phong số ma túy mẫu số M1 và đưa D, phương tiện, đồng thời mời người chứng kiến cùng về Ủy ban nhân dân xã Thụy Thanh làm việc. Công an kiểm tra người D thu giữ trong túi áo bên trái phía trước D đang mặc 01 điện thoại di động NOKIA màu đen đã cũ; kiểm tra xe mô tô biển kiểm soát 17M6- 8780 không phát hiện thu giữ gì. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D. Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của D thu dưới chiếu đầu giường trong phòng ngủ 01 túi nilon trong suốt bên trong có 23 gói đều được gói bằng giấy trắng kim loại màu trắng, bên trong các gói đều có chất bột màu trắng dạng cục; thu tại lỗ gạch trong phòng tắm nhà D 01 túi nilon trong suốt, bên trong có 09 gói đều được gói bằng giấy trắng kim loại màu trắng, bên trong các gói đều có chất bột màu trắng dạng cục.

Trong quá trình điều tra ban đầu, D khai mua ma túy về để bán kiếm lời. Sau đó D thay đổi lời khai với lý do không muốn con cháu biết D sử dụng ma túy và do mới bị bắt, tâm lý hoảng loạn nên khai không đúng và xác định xác định nguồn gốc 48 gói heroine Công an thu giữ khi bị bắt quả tang và khi khám xét tại nhà D là của D mua với giá 2.000.000đồng của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi nhưng không biết tên, địa chỉ ở thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy sáng ngày 28/8/2018 về để sử dụng cho bản thân.

- Kết luận giám định số 332/KLGD - PC09 ngày 29/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại **Heroine (Hêrôin)**, có khối lượng **1,9082** gam. Mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại **Heroine (Hêrôin)**, có khối lượng **2,5288** gam. Mẫu M3 gửi giám định là ma túy, loại **Heroine (Hêrôin)**, có khối lượng **0,3782** gam. *Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ* (Bút lục số 94);

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 118/KSĐT ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố Vũ Thị D về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa , đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo D về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng : điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38, điều 50; điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 BLTTHS;

Đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 28/8/2018; Do bị cáo không có công việc ổn định , chưa có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, gia đình bị cáo đã cung cấp chứng cứ về việc đã bồi thường trách nhiệm dân sự tại bản án số 11 năm 2002 nên được xóa án tích với bản án này. Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ là vật chứng làm mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong phong bì số 322/ KLGĐ.

Trả lại 1 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã cũ màu đen cho bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và không có ý kiến , tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án , bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình , xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an tỉnh Thái Bình lập tại Ủy ban nhân dân xã Thụy Thanh; Biên bản khám xét; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an tỉnh Thái Bình lập tại nhà ở của Vũ Thị D (Bút lục số 76 - 79, 83 - 86);

- Kết luận giám định số 332/KLGĐ - PC09 ngày 29/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại **Heroine (Hêrôin)**, có khối lượng **1,9082** gam. Mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại **Heroine (Hêrôin)**, có khối lượng **2,5288** gam. Mẫu M3 gửi giám định là ma túy, loại **Heroine (Hêrôin)**, có khối lượng **0,3782** gam. *Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ* (Bút lục số 94);

Lời khai của những người chứng kiến là ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1961, trú tại thôn Khúc , xã Thụy, huyện Thái, chị Nguyễn Thị Huyền Tr sinh năm 1987,

trú tại thôn Vị Thủy, xã Thái Dương, huyện Thái Thụy, ông Phạm Xuân V, sinh năm 1958, trú tại thôn Phong, xã Thụy, huyện Th và chị Trần Thị Ng, sinh năm 1994 chị Trần Thị Tuấn Ansinh năm 1990 đều trú tại thôn Phong, xã Thụy, huyện Thái Thụy. Giấy nhận tiền của đại diện người bị hại của bản án số 11/HSST ngày 28/5/2002 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Ma túy là vật cấm lưu hành, không những làm sa sút về sức khỏe trí tuệ con người mà nó còn làm hủy hoại đạo đức nhân cách con người, là tác nhân lan truyền đại dịch HIV/AIDS, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác gây ảnh hưởng đến trật tự trị an. Bị cáo tuy nhận thức được tác hại của ma túy, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân lao vào con đường phạm tội, tàng trữ lượng ma túy 4,8152gam.

[5] Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao cô ca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) **Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;**

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[6] Xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào do đã bồi thường trách nhiệm dân sự cho người bị hại tại bản án số 11/HSST ngày 28/5/2002 mặt khác bị cáo là người có nhân thân xấu, không chịu rèn luyện tu dưỡng. Xong cũng xét quá trình tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu 1,9082 gam; 2,5288 gam; 0,3782 gam đều là ma túy loại Heroine lần lượt đựng trong phong bì niêm phong mẫu M1, mẫu M2, mẫu M3 đã thu giữ

của bị cáo là vật chứng vụ án sau khi hoàn trả 3 mẫu sau giám định còn 4,7225gam được niêm phong trong phong bì số 322/KLGĐ để tiêu hủy.

Trả lại 1 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã cũ màu đen cho bị cáo.

[9] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38, điều 50; điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thị D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Thị D 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 28/8/2018.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu **1,9082 gam; 2,5288 gam; 0,3782 gam** đều là ma túy loại Heroine lần lượt đựng trong phong bì niêm phong mẫu M1, mẫu M2, mẫu M3 đã thu giữ của bị cáo là vật chứng vụ án sau khi hoàn trả 3 mẫu sau giám định còn 4,7225gam được niêm phong trong phong bì số 322/KLGĐ ngày 29/8/2018 để tiêu hủy.

Trả 1 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã cũ màu đen cho bị cáo.

(Số vật chứng trên đã được cơ quan điều tra chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy ngày 26/11/2018)

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Thị D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/12/2018.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người liên quan;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Thái Thụy;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu bộ phận HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hằng

**HỘI THẨM NHÂN DÂN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hằng

